

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSPT  
Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

*Các Thẩm phán:*

1/ Bà BÙI THỊ NGHĨA

2/ Ông TRẦN ANH KHOA

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIỆN – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh P, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với bản án hình sự sơ thẩm số 113/2020/HSST ngày 28/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

**NGUYỄN MINH P** - Sinh năm: 1987 tại K

Nơi cư trú: 168/2 TN, phường P, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H

Vợ: Nguyễn Kim L, có 3 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh P là lái xe taxi của Công ty Cổ phần D (gọi tắt là Công ty V), có trụ sở chi nhánh tại K: số 27 đường C, phường P, thành phố N, K.

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 28/3/2019, Nguyễn Minh P điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, biển kiểm soát 51F-A (số tổng đài là V356) của Công ty V đón khách gồm có: ông Trần Văn M (sinh năm 1959), Ngô Văn B và Trần Nhật L (sinh năm 1992, cư trú tại số 3 đường B, phường G, thành phố T, tỉnh T) tại sân bay C, tỉnh K để đi đến số 7A đường P, phường P, thành phố N, tỉnh K. Khi lên xe, anh L

và ông M ngồi ghế sau, còn ông B ngồi ghế trước cạnh lái xe P. Trên đường đi, do điện thoại của anh L hết pin nên anh L mượn dây sạc điện thoại di động của P để sạc pin điện thoại. Sau đó, anh L tiếp tục lấy thêm một điện thoại di động hiệu Vertu Signature S Clous de Paris (S-122893) ra kiểm tra, xem rồi để quên trên ghế.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P chở anh L, ông M và ông B đến địa chỉ số 7A P, phường P, thành phố N. Sau khi trả khách xong, P điều khiển xe đi được khoảng 2km thì đồng hồ xe bị trục trặc. Khi đang kiểm tra xe thì phát hiện điện thoại di động hiệu Vertu Signature S Clous de Paris (S-122893) của anh L để quên trên ghế phía sau bên phải (bên phụ). Biết là của khách để quên, P nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên. P liền tắt nguồn điện thoại, rồi điều khiển xe và tự bấm đồng hồ tính cước di chuyển, đồng thời thông báo giả cho tổng đài là xe taxi P đang điều khiển tiếp tục đón khách Trung Quốc từ khách sạn A trên đường T đến số 78 T, N (đối diện siêu thị Vincom) nhằm mục đích nếu anh L có gọi đến báo mất điện thoại thì L sẽ nói dối là sau khi trả khách xong thì tiếp tục đón khách khác, nên có thể do khách đi taxi lấy mất. Trên đường đi, P gọi điện thoại hẹn Huỳnh Trọng H (sinh năm: 1996, trú tại số 37/4 đường L, phường V, thành phố N) là bạn cùng lái xe taxi của Công ty V đến trước khách sạn N Lodge, đường T và đưa điện thoại Vertu Signature S Clous de Paris (S-122893) cho H giữ rồi bỏ đi. Do không biết điện thoại của ai nên H gọi lại cho P để hỏi nhưng P không trả lời điện thoại.

Sau khi về đến số 7A P, phường P, thành phố N, anh L phát hiện bị mất điện thoại Vertu Signature S Clous de Paris (S-122893) và biết mình đã để quên trên xe của P nên báo cho tổng đài taxi Công ty V biết, nhờ can thiệp.

Nhận được thông tin, chị Đỗ Thị Bích K là nhân viên trực tổng đài đã liên lạc với lái xe P hỏi việc khách để quên điện thoại trên xe thì P nói dối là không có thấy điện thoại vì sau khi trả khách tại đường P thì P tiếp tục đón hai khách khác. Nghĩ P nói thật, chị K thông báo cho anh L biết và cho số điện thoại di động của P để anh L liên hệ. Anh L điện thoại và yêu cầu P quay xe lại để kiểm tra. P điều khiển xe quay lại số 7A P, phường P, N gặp anh L và khẳng định không thấy điện thoại Vertu Signature S Clous de Paris (S-122893). Nghi ngờ P lấy điện thoại của mình nên anh L yêu cầu và cùng P đến Công an thành phố N trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N, Nguyễn Minh P nghe anh L trình báo giá trị điện thoại Vertu Signature S Clous de Paris (S-122893) là 150.000.000 đồng nên gọi điện thoại cho lái xe H đem đến giao nộp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 145/HĐĐG ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: Điện thoại di động Vertu Signature S Clous de Paris (S-122893) có giá trị là 112.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 176, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Minh P 1 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/6/2020, bị cáo Nguyễn Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/KN-VKSNT ngày 11/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh K kháng nghị bản án số 113/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với nội dung: đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa sửa bản án hình sự sơ thẩm số 113/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo hướng tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút toàn bộ nội dung kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/KN-VKSNT ngày 11/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P đề ngày 08/6/2020 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 11/6/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/KN-VKSNT đối với bản án số 113/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp của Viện kiểm sát ra quyết định kháng nghị có yêu cầu rút toàn bộ nội dung kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 113/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Xét thấy việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố

Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 28/3/2019, bị cáo Nguyễn Minh P phát hiện trên xe taxi của bị cáo có chiếc điện thoại Vertu Signature S Clous de Paris (S-122893) là tài sản của khách đi xe taxi là anh Trần Nhật L bỏ quên. Sau khi nhặt được tài sản, mặc dù chủ sở hữu chiếc điện thoại là anh L đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị cáo không trả lại tài sản cho anh L mà cố tình giữ lại tài sản. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại sau khi phát hiện anh L bỏ quên tài sản, việc bị cáo tự bấm đồng hồ tính cước di chuyển đồng thời thông báo giả cho tổng đài về việc tiếp tục đón khách Trung Quốc là nhằm mục đích che giấu việc bị cáo chiếm giữ tài sản của anh L. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Minh P là lao động chính trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng các con nhỏ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần giảm một phần mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do đó, có căn cứ để áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P, giảm một phần mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 342, Điều 348, Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang trong vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 176; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo NGUYỄN MINH P 1 (một) năm tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh K để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Minh P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**